

Tổng quan về kế toán môi trường trong doanh nghiệp

 Th.s. Nguyễn Thị Huyền Trang*

Nhận: 05/7/2021

Biên tập: 15/7/2021

Duyệt đăng: 25/7/2021

Bài viết phác thảo một số nghiên cứu về kế toán môi trường, công bố thông tin kế toán môi trường, mối quan hệ giữa kế toán môi trường với danh tiếng của doanh nghiệp, sự ảnh hưởng của kế toán môi trường đến khả năng sinh lợi, hoạt động tài chính, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Từ khóa: Kế toán môi trường, công bố thông tin kế toán môi trường, lợi nhuận của doanh nghiệp, chi phí bảo vệ môi trường.

Abstract:

The article mentions a number of studies on environmental accounting, environmental accounting information disclosure, the relationship between environmental accounting and the reputation of the business, the impact of environmental accounting on the ability to birth, financial performance, business performance.

Keyword: Environmental accounting, environmental accounting information disclosure, corporate profits, environmental protection costs.

Đặt vấn đề

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta là một trong những mục tiêu to lớn, được kiên trì thực hiện trong suốt 60 năm qua, kể từ khi Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra từ ngày 5 đến ngày 10/09/1960 tại Hà Nội. Trong đó, phát triển công nghiệp là nhiệm vụ hàng đầu để nước ta thực hiện mục tiêu Công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuy nhiên, chính công nghiệp là ngành kinh tế gây tác động mạnh nhất đến môi trường, tài nguyên thiên nhiên, thậm chí là sức khỏe của con người. Ở nước ta, chất thải công nghiệp đã và đang gây ô nhiễm không khí, đất và nguồn nước tại nhiều khu vực, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của người dân. Trong đó, công nghiệp hóa chất, khai thác khoáng sản, than đá, dầu khí, thủy hải sản được coi là những ngành công nghiệp gây ô nhiễm nghiêm trọng đến môi trường. Hết các sản phẩm của ngành công nghiệp sau khi

được sử dụng còn tồn dư trong tự nhiên, các loại chất thải đều độc hại, gây nguy hiểm cho môi trường tự nhiên và con người. Câu hỏi đặt ra là, trách nhiệm của các doanh nghiệp (DN) đối với việc bảo vệ môi trường ra sao? Các DN này đã ghi nhận những khoản chi phí nào cho hoạt động bảo vệ môi trường? Lợi ích thu được từ hoạt động này là gì?... Đây là các vấn đề được cộng đồng, khách hàng, nhà đầu tư, cơ quan thuế cũng như Chính phủ đặc biệt quan tâm. Việc cung cấp thông tin về môi trường một cách định kỳ, thường xuyên và liên tục của các DN là điều hết sức cần thiết cho hoạt động điều tiết nền kinh tế, hướng tới tăng trưởng xanh và phát triển bền vững ở Việt Nam.

Các nghiên cứu trong và ngoài nước

Tại điều 130, Luật Bảo vệ môi trường, được Quốc hội Khóa XIII

thông qua ngày 23/06/2014 quy định việc công bố, cung cấp thông tin môi trường của các đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường là các dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; dự án có sử dụng đất của khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia, khu di tích lịch sử - văn hóa, khu di sản thế giới, khu dự trữ sinh quyển, khu danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng; dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường... Như vậy, đối tượng chịu tác động trong việc công bố thông tin môi trường theo Luật bảo vệ môi trường rất hẹp, chưa bao quát hết các DN sản xuất kinh doanh có ảnh hưởng lớn đến môi trường.

Ngày 6/10/2015, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 155/2015/TT-BTC, hướng dẫn các công ty chứng khoán, công ty đại chúng, sở giao dịch chứng khoán, trung tâm lưu ký chứng khoán... công bố thông tin kế toán trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tuy nhiên, theo nhóm tác giả Nguyễn La Soa, Nguyễn Thị Kim Hương, Trần Thị Thu Huyền (2019) nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin kế toán môi trường: Trường hợp nghiên cứu tại các công ty khai khoáng niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, cho thấy mức độ công bố thông tin kế toán môi trường chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố: khả năng sinh lợi, đòn bẩy tài chính, qui mô DN, số năm niêm yết và kiểm toán độc lập.

* Trường Đại học công nghiệp Việt - Hưng

Một nghiên cứu khác của nhóm tác giả Nguyễn Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Kim Tuyền, Nguyễn Thị Thảo Vi (2020), nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện kế toán môi trường của các công ty xây dựng niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Cho thấy, việc thực hiện kế toán môi trường tại các DN xây dựng niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM chịu ảnh hưởng bởi các công ty kiểm toán độc lập và thời điểm niêm yết.

PGS.TS. Nguyễn Khắc Hùng - Ths. Phạm Thanh Trung (2020) nghiên cứu các nhân tố tác động đến mức độ áp dụng kế toán môi trường, tại các DN niêm yết ở Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 5 nhân tố ảnh hưởng đến mức độ áp dụng kế toán môi trường bao gồm: (1) hệ thống pháp luật; (2) kinh tế; (3) tính cạnh tranh; (4) hệ thống đào tạo kế toán; (5) nhà quản lý.

Như vậy, các nghiên cứu trong nước gần đây đã chỉ ra mức độ công bố thông tin kế toán môi trường và các nhân tố ảnh hưởng đến việc công bố thông tin kế toán môi trường của các DN niêm yết, tại Việt Nam.

Câu hỏi tác giả đặt ra là, liệu rằng các công ty kinh doanh có nhiều lợi nhuận thì có nhiều khoản chi phí phát sinh cho việc bảo vệ môi trường hay không? Hay các công ty có nhiều khoản chi phí cho việc bảo vệ môi trường thì lợi nhuận của công ty có ngày càng tăng hay không? Giữa lợi nhuận của DN và chi phí bảo vệ môi trường có mối liên hệ nào không? Liệu rằng DN tăng chi phí bảo vệ môi trường, lợi nhuận của DN sẽ giảm giá trị tương ứng hay không?...

Theo Edward H. Bowman and Mason Haire (1975), các cổ đông và những người khác sử dụng thông tin môi trường coi báo cáo môi trường là biểu tượng của danh tiếng. Điều này có nghĩa là, danh tiếng của một công ty được cải thiện bởi các hoạt động mà họ tham gia để bảo vệ môi trường. Kết quả của danh tiếng tốt,

hoạt động tài chính của công ty cũng được cải thiện trong thời gian dài.

Yakhou và Dorweiler (2004) cho rằng, kế toán môi trường thực sự gây ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả hoạt động của công ty. Việc công bố thông tin về môi trường là một yêu cầu quan trọng đối với một công ty đáp ứng, để đáp ứng nhu cầu thông tin của các bên liên quan.

Daniel Mogaka Makori Ambrose Jagongo (2013) đã thực hiện một nghiên cứu để xác định xem liệu có tồn tại mối quan hệ giữa kế toán môi trường và lợi nhuận của các công ty niêm yết ở Ấn Độ? Dữ liệu được thu thập từ báo cáo tài chính hàng năm của 14 công ty ngẫu nhiên được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Bombay. Mô hình hồi quy bội được sử dụng để phân tích dữ liệu và nghiên cứu cho thấy, kế toán môi trường có mối quan hệ ngược chiều với thu nhập trên mỗi cổ phiếu, lợi tức trên vốn sử dụng và có mối quan hệ cùng chiều với Lợi nhuận biên và Cổ tức trên mỗi cổ phiếu.

Dion và Rui (2014) xác định, các biến có tác động đáng kể đến mức độ công bố thông tin về môi trường của các công ty niêm yết của Hà Lan. Kết quả nghiên cứu cho thấy, quy mô DN và loại hình DN có mối quan hệ cùng chiều với báo cáo môi trường. Lợi nhuận công ty có mối quan hệ ngược với báo cáo môi trường.

Rakiv, Fakhurul và Rahman (2016) đã thực hiện một nghiên cứu để tìm ra mối quan hệ giữa việc công bố thông tin kế toán môi trường và lợi nhuận của công ty sản xuất niêm yết tại Bangladesh. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc vận dụng kế toán môi trường của các công ty vẫn còn ở giai đoạn sơ cấp, chỉ có 41 công ty trong số 166 công ty thực hiện công bố một số thông tin về môi trường trong báo cáo hàng năm của họ. Vì báo cáo môi trường ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận của công ty.

Charles Emenike Ezeagba, John-Akamelu Chitom Rachael, Umeodugu Chiamaka (2017) nghiên cứu

điều tra mối quan hệ giữa việc công bố thông tin kế toán môi trường và hoạt động tài chính (cụ thể là lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu) của các công ty thực phẩm và đồ uống, tại Nigeria. Dữ liệu cho nghiên cứu được thu thập thông qua các nguồn thứ cấp và được phân tích, bằng cách sử dụng phần mềm SPSS 20.00. Nghiên cứu chỉ ra rằng, việc công bố thông tin kế toán môi trường tỷ lệ thuận với lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, tỷ lệ nghịch với lợi nhuận vốn và tỷ suất lợi nhuận ròng.

Amaechi Patrick Egbunike và Godsdai Edesiri Okoro (2018), nghiên cứu điều tra xem kế toán môi trường có vai trò quan trọng đối với lợi nhuận của các công ty Nigeria hay không? Nghiên cứu lựa chọn 10 công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Nigeria trong thời gian 2012 - 2016. Kết quả nghiên cứu cho thấy, không có mối quan hệ đáng kể nào giữa kế toán môi trường và lợi nhuận.

Nandini E.S, Sudharani R, Dr. Suresh N (2018) nghiên cứu tác động của kế toán môi trường đến khả năng sinh lời của các công ty được niêm yết, trên Sở Giao dịch Chứng khoán Bombay. Nghiên cứu đã giả định rằng, số tiền chi cho việc bảo vệ môi trường là biến độc lập và tỷ suất sinh lời trên vốn sử dụng, tỷ suất sinh lời trên tài sản, tỷ suất sinh lời trên giá trị ròng/vốn chủ sở hữu, tỷ suất lợi nhuận ròng và cổ tức trên mỗi cổ phiếu là biến phụ thuộc. Dữ liệu được thu thập của 18 công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Bombay, trong 10 năm, từ báo cáo thường niên của các công ty. Kết quả cho thấy rằng, có một mối quan hệ đáng kể giữa chi phí bảo vệ môi trường và lợi tức sử dụng vốn, tỷ suất sinh lợi trên tài sản và tỷ suất sinh lợi trên giá trị ròng/vốn chủ sở hữu, lợi nhuận biên và cổ tức trên mỗi cổ phiếu. Nghiên cứu chỉ ra rằng, kế toán môi trường tác động tích cực đến lợi nhuận của DN.

Kết luận

Tối đa hóa lợi nhuận là mục tiêu của tất cả các DN hiện nay. Tuy nhiên, vấn đề suy thoái môi trường do tác động của sự phát triển của nền kinh tế cũng đang trở thành một thách thức mà các DN cần phải giải quyết, ngay cả khi họ hướng đến việc tối đa hóa lợi nhuận. Vậy DN cần phải làm gì để phát triển bền vững, hướng đến một nền kinh tế tuần hoàn? Ở đó các hoạt động thiết kế, sản xuất và dịch vụ đặt ra mục tiêu kéo dài tuổi thọ của vật chất và loại bỏ tác động tiêu cực đến môi trường. Phải chăng, đó là sự phát triển các sản phẩm mà DN đang cung ứng ra thị trường? Các nguồn vốn “tín dụng xanh” để phát triển hoạt động kinh doanh theo hướng bền vững, bảo vệ môi trường? Hay đó là vấn đề mà các DN hiện nay đang gặp phải, đó là rào cản pháp lý – khung khổ pháp lý?... ■

Tài liệu tham khảo

1. Amaechi Patrick Egbunike và Godsdai Edesiri Okoro (2018), *Does green accounting*

(Tiếp theo trang 34)

hướng dẫn của OECD cho các DN đa quốc gia và ISO 26000 của Tổ chức Tiêu chuẩn quốc tế.

Chỉ thị 2014/95/EU được thực hiện thông qua luật pháp của các quốc gia thành viên, vì vậy có sự sai khác nhỏ trong quy định phát hành báo cáo phát triển bền vững ở mỗi quốc gia. Ví dụ, Pháp định nghĩa các công ty lớn là các công ty có từ 500 thành viên trở lên và có doanh thu hàng năm tối thiểu là 40 triệu euro. Các công ty này phải phát hành báo cáo phát triển bền vững trong vòng 8 tháng, sau khi kết thúc năm tài chính và không có một khung hình phạt cụ thể nào khi các công ty này không tuân thủ quy định về việc phát hành báo cáo. Trong khi đó ở Đức, định nghĩa về công ty lớn giống với ở Pháp, tuy nhiên theo quy định, các công ty này chỉ có bốn tháng để phát

matter to the profitability of firms? a canonical assessment;

2. Bộ Tài chính (2015), *Thông tư 155/2015/TT-BTC, Hướng dẫn các công ty chứng khoán;*

Edward H. Bowman and Mason Haire (1975), *A Strategic Posture toward Corporate Social Responsibility;*

3. Charles Emenike Ezeagba, John-Akamelu Chitom Rachael, Umeoduagu Chiamaka (2017), *Environmental Accounting Disclosures and Financial Performance: A Study of selected Food and Beverage Companies in Nigeria (2006-2015);*

4. Daniel Mogaka Makori Ambrose Jagongo (2013), *Environmental Accounting and Firm Profitability: An Empirical Analysis of Selected Firms Listed in Bombay Stock Exchange, India;*

5. Dion and de Burgwal và Rui José Oliveira Vieira (2014), *Environmental Disclosure Determinants in Dutch Listed Companies;*

6. Nandini E.S, Sudharani R, Dr. Suresh N (2018), *A Study on Impact of Environmental Accounting on Profitability of Companies listed in Bombay Stock Exchange;*

7. Đặng Thị Bích Ngọc (2018), “Nghiên cứu công bố thông tin kế toán của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”;

8. Huỳnh Thị Vân (2013), “Nghiên cứu mức độ CBTT kế toán của các DN ngành xây

hành báo cáo phát triển bền vững sau khi năm tài chính kết thúc và Chính phủ có thể thực hiện các hình phạt tài chính đáng kể, nếu các công ty này không tuân thủ quy định về phát hành báo cáo.

Các quy định về báo cáo phát triển bền vững tại Hồng Kông

Năm 2015, Sở Giao dịch Chứng khoán Hồng Kông (HKEX) ban hành một bộ quy tắc toàn diện về báo cáo phát triển bền vững. Những quy tắc này có hiệu lực, bắt đầu từ năm 2016. Bộ quy tắc liệt kê các chỉ tiêu hiệu suất (KPIs) liên quan đến phát triển bền vững và yêu cầu các công ty phải báo cáo các chỉ tiêu này, hoặc giải thích tại sao họ không báo cáo. Với cách làm này, HKEX đã đưa việc báo cáo các chỉ tiêu phát triển bền vững trở thành bắt buộc, đồng thời cũng để một khung linh động cho các công ty không báo cáo nếu họ có thể trình bày vì sao họ

không muốn tiết lộ các thông tin về một số KPIs nhất định. ■

9. https://vi.wikipedia.org/wiki/Kinh_tế_tuần_hoàn;

10. Mehenna Yakhou and Vernon P. Dorweiler (2004), *Environmental accounting: an essential component of business strategy;*

11. Nguyễn Công Phương, Nguyễn Thị Thanh Phương (2014), “Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin tài chính của công ty niêm yết”;

12. Nguyễn La Soa, Nguyễn Thị Kim Hương, Trần Thị Thu Huyền (2019), “Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin kế toán môi trường: Trường hợp nghiên cứu tại các công ty khai khoáng niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”;

13. Nguyễn Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Kim Tuyền, Nguyễn Thị Thảo Vi (2020), “Nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện kế toán môi trường của các công ty xây dựng niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh”;

14. PGS.TS. Nguyễn Khắc Hùng - Ths. Phạm Thanh Trung (2020), “Nghiên cứu các nhân tố tác động đến mức độ áp dụng kế toán môi trường tại các DN niêm yết ở Việt Nam”;

15. Rakiv, Fakhru và Rahman (2016), *Environmental Accounting Reporting Disclosure and Company Profitability: A Case Study on Listed Manufacturing Companies of Bangladesh;*

16. Quốc hội (2014), “Luật Bảo vệ môi trường”.

Tài liệu tham khảo

C. K. Lindblom, “The Implications of Organisational Legitimacy for Corporate Social Performance and Disclosure.” Paper presented at the Critical Perspectives on Accounting Conference, New York, 1994.

D. Patten, “Intra-industry Environment Disclosures in Response to the Alaskan Oil Spill: A Note on Legitimacy Theory,” *Accounting, Organizations and Society* 15, no. 5 (1992), pp. 471–75.

Douppnik, T. et al. (2020) ‘International Sustainability Reporting’, in *International Accounting*, 5th edn. Mc Graw Hill, pp. 481–508.

Dowling, J. and Pfeffer, J. (1975), “Organisational legitimacy: social values and organizational behaviour”, *Pacific Sociological Review*, Vol. 18 No. 1, pp. 122-36.

Freeman, R.E., 1984. *Strategic Management: A Stakeholder Approach*. Pitman, Boston.